

Số: 10/2025/QĐST-HNGĐ

P, ngày 19 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân - gia đình thụ lý số 11/2025/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 4 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Chí L, sinh năm 1965;

Địa chỉ: K H, tổ F, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng.

- *Bị đơn*: Bà Trần Thị Phương T, sinh năm: 1963;

Địa chỉ: F Q, tổ dân phố số E, thị trấn K, huyện P, tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Nguyễn Chí L và bà Trần Thị Phương T;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Ông Nguyễn Chí L và bà Trần Thị Phương T thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Ông Nguyễn Chí L và bà Trần Thị Phương T có 01 con chung tên là Nguyễn Trần Phương T1, sinh ngày 25/10/2005. Hiện nay đã trên 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung**: Ông Nguyễn Chí L và bà Trần Thị Phương T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Ông Nguyễn Chí L và bà Trần Thị Phương T không có nợ chung.

- **Về Án phí Hôn nhân - gia đình sơ thẩm:**

Ông Nguyễn Chí L và bà Trần Thị Phương T được miễn nộp tiền án phí hôn nhân gia đình theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Vì ông L và bà T là người cao tuổi theo quy định pháp luật và có đơn xin miễn nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện Phước Sơn;
- UBND thị trấn Khâm Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phơ Loong Đ